

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NĐ-CP Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
(gửi thẩm định)

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của **Nghị định số 46/2019/NĐ-CP** ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi **Nghị định số 129/2021/NĐ-CP** và **Nghị định số 119/2020/NĐ-CP** ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản được sửa đổi, bổ sung bởi **Nghị định số 14/2022/NĐ-CP**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2019/NĐ-CP NGÀY 27 THÁNG 5 NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỂ THAO ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 129/2021/NĐ-CP

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 22

“Điều 22. Thẩm quyền của Thanh tra Hàng hải Việt Nam

1. Trưởng đoàn thanh tra Hàng hải Việt Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Chánh Thanh tra Hàng hải Việt Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”.

Điều 2. Bổ sung Điều 22a vào sau Điều 22

“Điều 22a. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước một số lĩnh vực và một số chức danh khác

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý đường bộ khu vực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam; Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc, Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Y tế có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

3. Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam; Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; Cục

trưởng Cục Quản lý Dược; Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục trưởng Cục Phòng bệnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Trưởng đoàn kiểm tra do Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam; Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; Cục trưởng Cục Quản lý Dược; Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục trưởng Cục Phòng bệnh thành lập có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều này.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 23

“Điều 23. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 24

“Điều 24. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng.

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 20.000.000 đồng.

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 30.000.000 đồng.

4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

5. Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh nội địa gồm: Trưởng phòng Tham mưu tổng hợp, Trưởng phòng An ninh Công giáo, Trưởng phòng An ninh tôn giáo khác, Trưởng phòng An ninh dân tộc, Trưởng phòng Chống phản động, Trưởng phòng Chống khủng bố, Trưởng phòng An ninh xã hội; Trưởng phòng An ninh văn hóa, thể thao và lao động xã hội thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ; Trưởng phòng An ninh giao thông, xây dựng thuộc Cục An ninh kinh tế; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội gồm: Trưởng phòng Hướng dẫn, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo, Trưởng phòng Hướng dẫn, quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và con dấu; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông gồm: Trưởng phòng Hướng dẫn tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, Trưởng phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện, Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông, Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng Hướng dẫn điều khiển giao thông và dẫn đoàn, Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa, Thủy đoàn trưởng; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gồm: Trưởng phòng Công tác phòng cháy, Trưởng phòng Thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, Trưởng phòng Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng Quản lý khoa học - công nghệ và kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu

nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao gồm: Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh thông tin mạng, Trưởng phòng Bảo vệ an ninh hệ thống mạng thông tin quốc gia, Trưởng phòng Giám sát thông tin mạng và phòng, chống hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh gồm: Trưởng phòng Quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài, Trưởng phòng Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Giám đốc Trung tâm An ninh hàng không quốc gia; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh nội địa, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh đối ngoại, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

6. Giám đốc Công an cấp tỉnh; Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ; Cục trưởng Cục An ninh kinh tế; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông; Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng; Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;

- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 25

“Điều 25. Thẩm quyền của Bộ đội biên phòng

1. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 30.000.000 đồng;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

3. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 26

“Điều 26. Thẩm quyền của Cảnh sát biển

1. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 30.000.000 đồng;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.
2. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.
3. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.
4. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 27

“Điều 27. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Trưởng đoàn kiểm tra do Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam thành lập; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập; Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc; Trưởng đoàn Thanh tra hàng hải Việt Nam, Chánh Thanh tra hàng hải Việt Nam; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thành lập; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Xây dựng thành lập; Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 3 Điều 18 và điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định này.

3. Giám đốc Sở Y tế, Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Phòng bệnh thành lập; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập; Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Phòng bệnh xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều 6, điểm đ khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

4. Bộ đội biên phòng xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 và khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

5. Cảnh sát biển xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 và khoản 3 Điều 19 Nghị định này.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 28

“Điều 28. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định từ Điều 22 đến Điều 26 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với những hành vi được phân định thẩm quyền xử phạt được quy định tại Điều 27 Nghị định này; công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch, ngành y tế, xây dựng; người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; chiến sĩ Bộ đội biên phòng; Trạm trưởng, Đội trưởng của chiến sĩ Bộ đội biên phòng; Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm; cảnh sát viên Cảnh sát biển; Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển, Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển; Trạm trưởng trạm Cảnh sát biển đang thi hành nhiệm vụ kiểm tra trong lĩnh vực quản lý khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao thì được quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.”.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 119/2020/NĐ-CP NGÀY 07 THÁNG 10 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 14/2022/NĐ-CP NGÀY 27 THÁNG 01 NĂM 2022 CỦA CHÍNH PHỦ

Điều 9. Bãi bỏ điểm, cụm từ của Điều 8

1. Bãi bỏ điểm c khoản 2.
2. Bãi bỏ cụm từ “và c” tại điểm b khoản 10

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 4 Điều 28a

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4

“c) Thực hiện chế bản, in hoặc gia công sau in khi chưa có hợp đồng bằng văn bản theo quy định của pháp luật;”.

2. Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 4

“g) In và gia công sau in vượt quá số lượng thành phẩm ghi trong hợp đồng.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 28b

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4

“4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chế bản, in, gia công sau in hoặc photocopy ấn phẩm hoặc tác phẩm báo chí đã bị đình chỉ phát hành, bị thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy;

b) In, đặt in bao bì, nhãn hàng hóa của các sản phẩm mà các sản phẩm này thuộc loại sản phẩm phải có giấy phép lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận chất lượng theo quy định của pháp luật nhưng không có các loại giấy tờ này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6

“b) Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, trừ trường hợp khi phát hiện hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều này mà sản phẩm hàng hóa đã có một trong các giấy phép lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận chất lượng theo quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 7

“7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi sản phẩm in đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, trừ trường hợp khi phát hiện hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều này mà sản phẩm hàng hóa đã có một trong các giấy phép lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận chất lượng theo quy định của pháp luật.

b) Buộc tiêu hủy sản phẩm in đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, trừ trường hợp khi phát hiện hành vi quy định tại điểm b khoản

4 Điều này mà sản phẩm hàng hóa đã có một trong các giấy phép lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận chất lượng theo quy định của pháp luật;”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 28c

“Điều 28c. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thiết bị in

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không khai báo sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2. Thanh lý máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu đã khai báo nhưng không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi sản phẩm in được tạo ra trong thời gian thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 33

“Điều 33. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước một số lĩnh vực và một số chức danh khác

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Công Thương có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 400.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Báo chí; Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng đoàn kiểm tra do Chánh văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành thành lập có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều này.”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 35

“Điều 35. Thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 20.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 50.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 40.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 100.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm n và s khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 60.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 150.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm n và s khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Đoàn trưởng Đoàn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;
b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 120.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 300.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định.

5. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;
b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định.

6. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;
b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 36

“Điều 36. Thẩm quyền của Cảnh sát biển

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 20.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí.

2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với hoạt động xuất bản, in; 50.000.000 đồng đối với hoạt động báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 40.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 100.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí.

3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 80.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 200.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm n và điểm s khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 120.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 300.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 400.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

7. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 37

“Điều 37. Thẩm quyền của Hải quan

1. Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 20.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 50.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí.

2. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, Đội trưởng Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội Thông quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu thuộc Chi cục Điều tra chống buôn lậu; Đội trưởng Đội Kiểm tra sau thông quan khu vực thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 120.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 300.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Cục trưởng Cục Hải quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều 38

“Điều 38. Thẩm quyền của Quản lý thị trường

1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 40.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 100.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí.

2. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 120.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 300.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Điều 39

“Điều 39. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 40.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in 100.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí.

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 80.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in 200.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm n và s khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 120.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 300.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm n và s khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh nội địa gồm: Trưởng phòng Tham mưu tổng hợp, Trưởng phòng An ninh Công giáo, Trưởng phòng An ninh tôn giáo khác, Trưởng phòng An ninh dân tộc, Trưởng phòng Chống phản động, Trưởng phòng Chống khủng bố, Trưởng phòng An ninh xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ gồm: Trưởng phòng Bảo vệ nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước Trung ương, Trưởng phòng An ninh các cơ quan tư pháp, xây dựng pháp luật, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, Trưởng phòng An ninh báo chí, xuất bản, Trưởng phòng An ninh y tế, giáo dục, Trưởng phòng An ninh văn hóa, thể thao và lao động xã hội, Trưởng phòng An ninh bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, Trưởng phòng Quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật Nhà nước; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh kinh tế gồm: Trưởng phòng An ninh công thương, Trưởng phòng An ninh tiền tệ, Trưởng phòng An ninh giao thông, xây dựng, Trưởng phòng An ninh tài chính, đầu tư, Trưởng phòng An ninh nông, lâm, ngư nghiệp, Trưởng phòng An ninh khoa học, công nghệ và tài nguyên, môi trường; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy gồm: Trưởng phòng Phòng ngừa, điều tra tội phạm lĩnh vực mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, Trưởng phòng Phòng ngừa, điều tra tội phạm lĩnh vực tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, Trưởng phòng Phòng ngừa, điều tra tội phạm lĩnh vực sản xuất trái phép chất ma túy, Trưởng phòng Phòng ngừa, điều tra tội phạm trong các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội gồm: Trưởng phòng Hướng dẫn, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo, Trưởng phòng Hướng dẫn, quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và con dấu, Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông gồm: Trưởng phòng Hướng dẫn tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, Trưởng phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện, Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông, Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng Hướng dẫn điều khiển giao thông và dẫn đoàn, Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa, Thủy đoàn trưởng; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gồm: Trưởng phòng Công tác phòng cháy, Trưởng phòng Thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, Trưởng phòng Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng Quản lý khoa học - công nghệ và kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao gồm: Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh thông tin mạng, Trưởng phòng Bảo vệ an ninh hệ thống mạng thông tin quốc gia, Trưởng phòng Giám sát thông tin mạng và phòng, chống hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý

xuất nhập cảnh gồm: Trưởng phòng Quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài, Trưởng phòng Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Giám đốc Trung tâm An ninh hàng không quốc gia; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia gồm: Trưởng phòng Tham mưu tổng hợp, Trưởng phòng Quản trị ứng dụng, Trưởng phòng Quản trị dữ liệu, Trưởng phòng An ninh, an toàn hệ thống, Trưởng phòng Quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin, Trưởng phòng Quản trị, vận hành vô trạm trung tâm dữ liệu; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Hồ sơ nghiệp vụ gồm: Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu nghiệp vụ Bộ Công an, Giám đốc Trung tâm Tiếp nhận, xử lý thông tin nghiệp vụ, Trưởng phòng Tin học và quản lý cơ sở dữ liệu hồ sơ nghiệp vụ; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp trung đoàn; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh nội địa, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh đối ngoại, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh, Trưởng phòng Hồ sơ nghiệp vụ; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 400.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Giám đốc Công an cấp tỉnh; Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông; Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Cục trưởng Cục An ninh nội địa; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng

đồng; Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia; Cục trưởng Cục Hồ sơ nghiệp vụ; Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Điều 40

“Điều 40. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in; phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Điều 40a

“Điều 40a. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Những người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước một số lĩnh vực được phân định như sau:

a) Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và Chương III Nghị định này;

b) Cục trưởng Cục Báo chí; Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thành lập xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này;

c) Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành; Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành thành lập xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này.

2. Bộ đội biên phòng xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 28c; các điểm a và c khoản 1, các điểm a và d khoản 2, khoản 3, các điểm a, b, c và g khoản 4, các điểm a, b, c và đ khoản 5 Điều 29; các điểm a và d khoản 2, khoản 4 Điều 30 Nghị định này.

3. Cảnh sát biển xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại các điểm a và b khoản 1, các khoản 2 và 3 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 13; Điều 28c; điểm c khoản 1, điểm d khoản 2, các điểm b và c khoản 3, điểm g khoản 4, điểm đ khoản 5 Điều 29; các điểm a và d khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định này.

4. Hải quan xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và khoản 7 Điều 15; các điểm a, b và d khoản 2, khoản 4 Điều 30; điểm e khoản 1, điểm d khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định này theo thẩm quyền.

5. Quản lý thị trường xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 15; Điều 28; Điều 28a; Điều 28b; Điều 28c; Điều 29; khoản 2, các điểm b và c khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 30; Điều 31 Nghị định này.

6. Công an nhân dân xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1, các khoản 2 và 3 Điều 6; khoản 1 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 9; các khoản 1, 2 và 3 Điều 11; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13; Điều 16; các điểm a, c, e và g khoản 1, các điểm b, c, d và đ khoản 2, các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 20; khoản 3 Điều 21; các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 22; các khoản 1, 2 và 3, các điểm c, đ, e và g khoản 4 Điều 23; khoản 1 Điều 25; Điều 26; các khoản 1 và 2, điểm b khoản 3, các khoản 4 và 5 Điều 27; các khoản 1 và 2, các điểm b, c, d, đ và e khoản 3, các khoản 4, 5 và 6 Điều 28; Điều 28a; Điều 28c; các điểm a và c khoản 1, các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 29; khoản 1, điểm d khoản 2, các điểm a và c khoản 3, khoản 4 Điều 30; Điều 31 Nghị định này.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và Chương III Nghị định này.”.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 41

“Điều 41. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định từ Điều 33 đến Điều 40 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với những hành vi được phân định thẩm quyền xử phạt được quy định tại Điều 40a Nghị định này.

2. Công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang thi hành nhiệm vụ kiểm tra được giao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và in sản phẩm không phải là xuất bản có quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

3. Chỉ huy tàu bay, trưởng tàu, thuyền trưởng đang thi hành nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn được giao thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản và in sản phẩm không phải là xuất bản có quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm xảy ra trên tàu bay, tàu biển và phương tiện thủy nội địa.”.

Chương II

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao, trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định này nhưng chức danh đó không được quy định tại Nghị định số 46/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP thì được áp dụng thẩm quyền quy định tại Nghị định này để xử phạt hành vi vi phạm đó.

2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 46/2019/NĐ-CP; 129/2021/NĐ-CP; Nghị định số 119/2020/NĐ-CP, Nghị định số 14/2022/NĐ-CP để giải quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đối với hành vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 119/2020/NĐ-CP được thực hiện trước này Nghị định này có hiệu lực thì không ra quyết định định xử phạt, quyết định xử phạt vi phạm hành chính

đã được ban hành nhưng chưa được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không tiếp tục thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Công pháp luật quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PC (300).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính